

Bản án số: 29/2021/HS-PT

Ngày 13 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và bà Nguyễn Thị Thu Hà

-Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Màu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 144/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Đức D, Vũ Đức D1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Đức D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 12 năm 1973; nơi sinh: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; cư trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 6/10; nghề nghiệp: Tự do; con ông Vũ Xuân N (đã chết) và bà Trương Thị M (đã chết); có vợ là Lê Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Hoạt động bản thân: Tháng 3 năm 1991 nhập ngũ đóng quân tại trung đoàn 98, sư 316 tại Yên Bái đến tháng 01 năm 1993 xuất ngũ về địa phương; bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 đến ngày 19 tháng 3 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, “có mặt”.

2. Vũ Đức D1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 3 năm 1994; nơi sinh: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; cư trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Vũ Đức D (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà Lê Thị H; có vợ là Trần Thị H1; con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án (Tại bản án hình sự sơ thẩm số

02/2018/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Vũ Đức D1 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 08 tháng 01 năm 2019. Chấp hành xong án phí 200.000đồng, phạt bổ sung 5.000.000đồng ngày 17/3/2020. (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; hoạt động bản thân: Tháng 9 năm 2014 nhập ngũ vào Quân đội nhân dân Việt Nam đến tháng 01 năm 2016 xuất ngũ về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 đến ngày 19 tháng 3 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, “có mặt”.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Ngô Văn T - Luật sư - Công ty luật hợp danh The Light; địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà CTM số 299 đường C, phường D, quận CG, thành phố Hà Nội (có mặt).

Trong vụ án này còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Bùi Văn T đến quán bán hàng ăn của gia đình Vũ Đức D chơi, uống nước. Khoảng 12 giờ 10 phút có Vũ Đức D1 (con trai của Vũ Đức D) đi làm về, lúc này D rủ mọi người đánh bạc thì tất cả đồng ý, D bảo D1 cùng N, H, T đi vào gian kho để đồ của nhà D để cùng nhau đánh bạc. Do bận bán hàng cho khách nên D chưa tham gia đánh bạc còn D1, H, T, N đi vào gian kho để đồ của nhà D để đánh bạc, khi vào đến gian kho thì D1 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân có sẵn trong phòng cùng với H, T, N ngồi trên chiếu cói đã trải sẵn trong phòng từ trước, tất cả cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi “ba cây”, sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 để chơi, cách thức chơi là: Người cầm chương sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó người chơi sẽ cộng số điểm của 03 quân bài lại rồi so điểm với chương, nếu ai cao điểm hơn chương là thắng và được nhận tiền từ người cầm chương bằng với số tiền đặt cược tại ván đó và ngược lại nếu thấp điểm hơn chương thì bị thua số tiền đã đặt cược tại ván đó, mức đặt cược thấp nhất là 10.000đồng, cao nhất thì tùy người chơi thỏa thuận với người cầm chương, nếu ván nào có ai được 10 điểm thì sẽ được nhận đôi số tiền đã đặt cược ván đó và sẽ được cầm chương. D1, H, T, N cùng nhau đánh bạc đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì có Trương Văn H1, Nguyễn H S, Nguyễn Văn K đến nhà Vũ Đức D ngồi chơi, uống nước. Tại đây, D tiếp tục rủ S, K, H1 đánh bạc thì tất cả đồng ý, rồi D cùng S, K, H1 đi vào gian bếp nhà D để đánh bạc. D lấy 01 chiếu cói trải xuống nền bếp và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở phòng bếp đặt xuống chiếu. Tất

cả thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh sâm, mức cược 5.000 đồng/1 lá bài, treo là 70.000 đồng, sâm là 100.000 đồng. D sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ chia cho mỗi người 10 quân bài, người chia bài được đánh trước, người nào đánh hết bài trước thì thắng, người chơi còn lại là thua và còn lại bao nhiêu quân bài sẽ nhận với 5.000 đồng/1 quân bài thì ra số tiền phải trả cho người thắng, nếu người chơi nào không đánh được quân bài nào là “treo” phải trả cho người thắng 70.000 đồng, người nào “sâm” đánh hết 10 quân bài không có ai chặn được thì mỗi người phải trả cho người “sâm” số tiền 100.000 đồng, nếu người chơi nào chặn được bài của người “sâm” thì người “sâm” phải trả cho người chặn “sâm” số tiền tương ứng với số người chơi nhận với số người chơi. D, S, K, H1 đánh bạc liên tục từ 12 giờ 30 phút đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, thì có Nguyễn Văn S1 đến nhà D chơi thì thấy D, S, K, H1 đang đánh bạc thì S1 vào tham gia đánh bạc cùng tại chiếu bạc đánh “sâm”. Đến khoảng 13 giờ 00 phút, thì có Nguyễn Văn Đ đi đến nhà D mục đích để uống bia thì thấy D, S, K, H1, S1 đang đánh bạc thì ông Đ vào xem, không tham gia đánh bạc và lúc này H1 đánh bạc thua hết tiền nên không chơi nữa đi lên nhà trên của D để ngủ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, thì có Vũ Đức Đ1 (là con trai của Vũ Đức D) đi làm về nhà vào phòng kho để đồ thì thấy D1, H, T, N đang đánh bạc thì vào tham gia đánh bạc cùng tại chiếu bạc đánh “ba cây”. Các đối tượng đánh bạc liên tục tại hai chiếu bạc đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc ở gian bếp (đánh sâm): Số tiền 7.190.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói; tại chiếu bạc ở phòng kho để đồ (đánh ba cây): Số tiền 6.040.000 đồng, 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói.

Ngoài ra còn tạm giữ trên người các đối tượng, gồm: Vũ Đức D: 01 điện thoại Iphone 6s - màu hồng, Imei: 353272075689560; Nguyễn Văn S1: 01 điện thoại Iphone 6 - màu ghi, Imei: 352074060103990; Nguyễn H S: 01 điện thoại Iphone 6s plus - màu ghi, Imei: 353288076868854 và số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn K: số tiền 6.348.000 đồng; Trương Văn H1: 01 điện thoại Masstel, số Imei: 358372054575502, 358372057327083; Nguyễn Văn N: 01 điện thoại Samsung - màu trắng, màn hình có nhiều vết nứt, Imei: 359658068507344; Bùi Văn T: 01 điện thoại Nokia - màu xanh, số seri: 358906077433601, 358906077433619 và 01 điện thoại Iphone 6 - màu ghi, Imei: 359313069733115; Vũ Đức Đ1: 01 điện thoại Iphone X - màu vàng, Imei: 357293099380123; Vũ Đức D1: 01 điện thoại Iphone 6s plus - màu ghi, Imei: 353286074161579; Phạm Đình H: 01 điện thoại Samsung J6 - màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, Imei: 352812105706339, 352813105706337.

Quá trình điều tra đã xác định được:

- Tại chiều bạc đánh sâm: Nguyễn Văn K có 7.848.000 đồng, khi đánh bạc lấy ra 1.500.000 đồng để xuống chiều đánh bạc còn lại 6.348.000 đồng cất trên người nếu thua tiếp tục lấy ra để đánh bạc đã bị thu giữ; Nguyễn Văn S1 có khoảng 3.700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, để xuống chiều đã bị thu giữ; Nguyễn H S có 2.900.000 đồng, khi đánh bạc lấy ra 900.000 đồng để xuống chiều đánh bạc còn lại 2.000.000 đồng cất trên người nếu thua tiếp tục lấy ra để đánh bạc đã bị thu giữ; Vũ Đức D có 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc để xuống chiều đã bị thu giữ; Trương Văn H1 có 300.000 đồng, sử dụng đánh bạc để xuống chiều đã bị thu giữ. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng đánh bạc là khoảng 15.648.000 đồng, nhưng khi bắt quả tang thu giữ tại chiều bạc số tiền 7.190.000 đồng và thu giữ trên người K 6.348.000 đồng, S 2.000.000 đồng, các bị cáo đều khai nhận không nhớ chính xác số tiền sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc không có ai khác tham gia đánh bạc bỏ về trước nên có đủ cơ sở xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 15.538.000 đồng.

- Tại chiều bạc đánh ba cây: Vũ Đức Đ1 có khoảng 1.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc, để xuống chiều đã bị thu giữ; Bùi Văn T có 1.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, để xuống chiều đã bị thu giữ; Vũ Đức D1 có 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, để xuống chiều đã bị thu giữ; Phạm Đình H có 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, để xuống chiều đã bị thu giữ; Nguyễn Văn N có 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc, để xuống chiều đã bị thu giữ. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng đánh bạc là 6.000.000 đồng, nhưng khi bắt quả tang thu giữ tại chiều bạc số tiền 6.040.000 đồng, các bị cáo đều khai nhận là tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có ai đến xem và không nhìn thấy ai bỏ tiền vào đó nên đã có đủ cơ sở xác định số tiền 6.040.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ tại chiều bạc là tiền sử dụng đánh bạc.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức D phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Vũ Đức D1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S1, Vũ Đức Đ1, Nguyễn H S, Phạm Đình H, Nguyễn Văn N, Bùi Văn T, Trương Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức D 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”; 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo D phải chấp hành là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 đến ngày 19 tháng 3 năm 2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức D1 từ 01 (Một) năm 03 (Ba)

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 đến ngày 19 tháng 3 năm 2020.

Các bị cáo khác bị tuyên phạt từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách gấp đôi.

Ngoài ra quyết định còn xử lý về vật chứng, áp dụng hình phạt bổ sung, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, bị cáo Vũ Đức D và bị cáo Vũ Đức D1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ở giai đoạn phúc thẩm các bị cáo xuất trình chứng cứ chứng minh cho tình tiết giảm nhẹ mới, đó là Công văn số 128/CV-PC02 ngày 26/01/2021 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc gửi Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thông báo về việc trong thời gian tại ngoại các bị cáo đã giúp Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện tội phạm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Đức D xuất trình cho Tòa án Biên lai thu tiền số AA/2019/0000723 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thể hiện bị cáo D đã nộp tiền án phí, tiền phạt theo án sơ thẩm đã tuyên số tiền 10.200.000 đồng;

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Đức D và bị cáo Vũ Đức D1 và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo vì các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Đức D1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Đức D từ 01 năm tù xuống từ 9 đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”; giữ nguyên hình phạt đối với tội “Tổ chức đánh bạc”.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đặc biệt là các tình tiết giảm nhẹ mới mà các bị cáo xuất trình tại giai đoạn phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b,h,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện B lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ được khi bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 15 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2020 tại quán bán hàng ăn của gia đình bị cáo Vũ Đức D ở Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Vũ Đức D đã khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị tú lơ khơ, chiếu cỏi và trực tiếp tham gia đánh bạc cùng 09 người trên hai chiếu bạc tại gia đình D với tổng số tiền đánh bạc tại hai chiếu bạc là 21.578.000 đồng, chiếu 1 hình thức chơi ba cây gồm: Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Bùi Văn T, Vũ Đức D1 và Vũ Đức Đ1 (đều là con trai của Vũ Đức D). Tổng số tiền đánh bạc là 6.040.000 đồng; Chiếu 2 hình thức chơi sâm, gồm: Vũ Đức D, Trương Văn H1, Nguyễn H S, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn S1. Tổng số tiền đánh bạc là 15.538.000 đồng. Trong khi D và các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện B đã truy tố, xét xử bị cáo Vũ Đức D về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 321, 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo khác về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo D phạm 02 tội; Bị cáo D1 tái phạm nên không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Vũ Đức D là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ để các đối tượng đánh bạc tại nhà của bị cáo. Tuy bị cáo không thu tiền của các đối tượng đánh bạc nhưng bị cáo làm nghề bán hàng ăn, việc bị cáo cho các đối tượng đánh bạc tại nhà cũng có lợi ích vật chất là để bán được nhiều hàng. Số người tham gia đánh bạc tại nhà của bị cáo là 10 người trên 02 chiếu bạc; tổng số tiền thu tại hai chiếu bạc 21.578.000 đồng. Bản thân bị cáo cũng là con bạc tích cực. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 và Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã từng có thời gian đi nghĩa vụ quân sự và có bố đẻ là ông Vũ Xuân N được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Bị cáo Vũ Đức D1 là người giữ vai trò đồng phạm, trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 1.200.000 đồng. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2018 bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo cũng từng có thời gian đi nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, sau khi xem xét về nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D 2 năm tù cho cả hai tội, tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc; Vũ Đức D1 01 năm 3 tháng tù về tội đánh bạc là có căn cứ.

Tuy nhiên ở giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đã xuất trình cho Tòa án cấp phúc thẩm chứng cứ chứng minh cho tình tiết giảm nhẹ mới, đó là Công văn 128/CV-PC02 ngày 26/01/2021 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc ghi nhận Vũ Đức D, Vũ Đức D1 đã trực tiếp giúp Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc khám phá, bắt, khởi tố điều tra nhiều vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra bị cáo D còn tự nguyện nộp tiền phạt, tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Sau khi cân nhắc, xem xét, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D về tội đánh bạc (Không chấp nhận giảm nhẹ đối với tội tổ chức đánh bạc), tạo cơ hội cho bị cáo D yên tâm cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo D1, cho dù có thêm tình tiết giảm nhẹ mới Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo D1, vì bị cáo D1 là người coi thường pháp luật, mức án Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo D1 Tòa là hoàn toàn phù hợp, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo D1 trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo D đã tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện này.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo D được chấp nhận một phần nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo D1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Đức D; Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Đức D1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức D phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Vũ Đức D1, phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức D 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng (Một năm chín tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 đến ngày 19 tháng 3 năm 2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức D1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 đến ngày 19 tháng 3 năm 2020.

Xác nhận bị cáo Vũ Đức D đã nộp đủ 10.000.000đ tiền phạt và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Đức D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Vũ Đức D1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Thanh